TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1151**/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1603/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Thạch T,** sinh năm: 1979

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Hồng T**, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: 174/20, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 131 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Điều 5, 7, 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thạch T và ông Phạm Hồng T về việc "Ly hôn".

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thạch T và ông Phạm Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung là cháu Phạm Anh Thy, sinh ngày 25/9/1998, cháu Phạm Trần T My, sinh ngày 15/10/2005 và cháu Phạm Ngọc Gia Thư, sinh ngày 25/12/2014. Khi ly hôn, cháu Thy đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, giao cháu My và cháu Thư cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông T cấp dưỡng nuôi hai cháu My và Thư là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/ tháng (mỗi cháu là 5.000.000 đồng/1 tháng) kể từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông T được quyền qua lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thạch T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009624 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Ủy ban nhân dân xã T Tây, huyện c;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm